

Bản án số: 15/2021/HS-ST

Ngày: 21 - 5 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐV, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Minh Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Minh Tâm và bà Hoàng Thị Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hoàng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Tống Duy Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN V H.**

Sinh ngày 25/4/1999; tại huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã L, huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh.

Chỗ ở: Khu C, thị trấn R, huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần A H và bà Phạm T Th.

Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Chưa có.

Tiền sự: Ngày 16/10/2020, bị Công an huyện ĐV xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt tạm giam ngày 01/3/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện ĐV. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: + Bà Vũ Th H - sinh năm 1954; Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện ĐV. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Nguyễn V H - sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện ĐV. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: + Chị Đào T Th - sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện ĐV. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Chị Phạm T Th - sinh năm 1976; Nơi cư trú: Khu C, thị trấn R, huyện ĐV. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Những người làm chứng: Anh Mạc H Tr, anh Vũ V H - đều vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 11/11/2020, Trần V H đi bộ từ nhà đến khu vực Trường THPT Hải Đảo thuộc xã L, huyện ĐV để chơi điện tử, do quán đóng cửa nên H đi bộ vào trong ngõ thuộc thôn H, xã L, huyện ĐV mục đích tìm nhà dân có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi qua nhà bà Vũ T H, H thấy cổng và cửa nhà không khóa, không có người trong nhà, H đi vào phòng ngủ lục soát và thấy dưới đệm có 18.000.000 đồng (là số tiền của chị Đào T Th, con gái bà H nhờ bà H giữ hộ), H lấy số tiền này cất vào trong túi quần rồi đi về nhà. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, H đem 15.000.000 đồng đến gặp người quen là anh Mạc H Tr ở thôn H, xã L, huyện ĐV nhờ anh Tr chuyển số tiền này vào tài khoản ngân hàng Sacombank của H, số tiền 3.000.000 đồng còn lại H chơi điện tử và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất số tiền trên, ngày 16/11/2020 bà H và chị Th đến Cơ quan Công an huyện ĐV trình báo.

Tiếp theo, khoảng 09 giờ 00 phút ngày 14/11/2020, Trần V H nảy sinh ý định trộm cắp và tiếp tục đi xuống khu vực thôn H, xã L, huyện ĐV mục đích tìm nhà dân sơ hở để lấy tài sản. Tại đây, H thấy nhà anh Nguyễn V H không khóa cổng, cửa ra vào mở, không có người ở nhà, nên đi vào trong nhà lấy trộm được của anh H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S màu đen, để ở đầu giường kê trong phòng khách. Sau đó, H đem chiếc điện thoại này đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Vũ V H thuộc khu C, thị trấn R, huyện ĐV bán được 500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Ngày 09/01/2021, anh H mới trình báo Cơ quan Công an huyện ĐV.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 21/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện ĐV kết luận: 01 điện thoại Oppo A3S của anh Nguyễn V H trị giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần V H khai nhận: Vào trưa ngày 11/11/2020 bị cáo đi bộ đến quán internet ở gần trường cấp 3 Hải Đảo huyện ĐV để chơi game, khi đến thì quán đóng cửa nên bị cáo đi bộ xung quanh khu vực đó mục đích xem nhà nào có tài sản để sơ hở thì trộm cắp. Khi đến một nhà dân trong ngõ cách mặt đường khoảng 30m thì thấy cửa nhà này không khóa và không thấy có ai ở nhà nên bị cáo đã đi vào phòng ngủ bên cạnh phòng khách, bị cáo lật đệm ngủ lên thì thấy một sấp (cọc) tiền được buộc bằng dây nịt cao su mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng, bị cáo đã lấy tiền đưa vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi về nhà, khi về nhà bị cáo bỏ ra đếm được 18.000.000 đồng. Sau đó bị cáo cầm số tiền này đến quán điện thoại của anh Mạc H Tr để chuyển 15.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của bị cáo. Bị cáo nhờ anh Tr chuyển hai lần tiền, một lần 5.000.000 đồng, một lần 10.000.000 đồng. Số tiền 3.000.000 đồng còn lại bị cáo dùng để chơi game và chi tiêu sinh hoạt cá nhân hết. Bị cáo còn khai nhận ngày 14/11/2020 bị cáo đi bộ đến khu vực xã L với mục đích trộm cắp tài sản, khi đến một nhà ở trong ngõ qua trường cấp 3 Đ gần với nhà dân mấy hôm trước bị cáo đã trộm cắp tiền, bị cáo thấy nhà này không khóa cửa, cũng không thấy có ai, nên bị cáo đã vào nhà thấy trong phòng khách có 01 chiếc điện thoại để ở đầu

giường, bị cáo đã lấy trộm chiếc điện thoại và sau đó đem đến quán điện thoại gần chợ R bán được 500.000 đồng, số tiền bán điện thoại bị cáo ăn tiêu hết.

Ngoài ra bị cáo còn khai khi nhờ anh Tr và bán điện thoại cho anh H, bị cáo không nói tiền và điện thoại là do trộm cắp mà có. Quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bà H số tiền 3.000.000 đồng, bồi thường cho anh H số tiền 2.000.000 đồng và đến nay bị cáo đã tiếp tục tác động gia đình bồi thường hết số tiền còn lại cho bà H. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại bà Vũ T H khai: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 10/11/2020 con gái tôi là Đào T Th đem số tiền 18.000.000 đồng, trong đó có 10.000.000 đồng tiền mệnh giá 200.000 đồng và 8.000.000 đồng tiền mệnh giá 500.000 đồng gửi tôi giữ hộ, Th để tiền xuống dưới đệm đầu giường của tôi và dặn tôi cất đi nhưng tôi quên mất chưa cất đi. Đến khoảng 12 giờ ngày hôm sau, tôi vào đầu giường lật đệm lên để lấy tiền cất đi thì không thấy tiền đâu. Tôi gọi con Th sang tìm số tiền trên nhưng không thấy, nên phát hiện tiền đã bị kẻ gian lấy mất, tôi đã đến cơ quan công an trình báo sự việc trên. Sau sự việc xảy ra gia đình bị cáo đã đến xin lỗi và bồi thường toàn bộ số tiền bị mất cho gia đình tôi, nay tôi không yêu cầu bồi thường thiệt hại nữa và tôi xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Nguyễn V H khai: Ngày 14/11/2020 tôi đi làm và không khóa cửa, khi về tôi phát hiện bị kẻ gian vào nhà lấy trộm 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A3S màu đen, màn hình cảm ứng tôi để ở tại đầu giường phòng ngủ của tôi. Điện thoại tôi mua khoảng 3 năm nay với giá hơn 2.000.000 đồng. Sau khi sự việc xảy ra đến ngày 09/01/2021 tôi mới trình báo cơ quan công an. Đến nay gia đình bị cáo đã đến xin lỗi gia đình tôi và bồi thường cho tôi số tiền 2.000.000 đồng, nay tôi không đề nghị gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đào T Th khai: Tối ngày 10/11/2020 tôi có gửi số tiền 18.000.000 đồng (gồm 16 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 50 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng) cho mẹ để tôi là bà Vũ T H cất giữ hộ, tôi để số tiền đó xuống dưới đệm giường ngủ của mẹ tôi và ra về. Đến khoảng 12 giờ ngày 11/11/2020 tôi được mẹ thông báo không tìm thấy số tiền đó nên tôi đã sang nhà cùng mẹ tìm kiếm nhưng không thấy, đến ngày 16/11/2020 tôi đã đến cơ quan công an trình báo. Nay gia đình đã được nhận lại số tiền bị mất trộm, nên tôi không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm T Th khai nhận là mẹ đẻ của bị cáo H và được biết Hân có thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị H và anh H. Sau khi biết việc, chị đã đến nhà anh H, chị H xin lỗi và có đền bù số tiền 18.000.000 đồng cho gia đình bà H và 2.000.000 đồng cho anh H. Số tiền trên chị tự nguyện cho H để bồi thường cho bị hại theo nguyện vọng của H, nên chị không yêu cầu H phải trả lại số tiền trên.

Người làm chứng anh Mạc H Tr khai: Tôi kinh doanh nhà nghỉ và cửa hàng điện thoại tại thôn H, xã L, huyện ĐV. Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 11/11/2020 H đến cửa hàng đưa cho tôi 5.000.000 đồng để chuyển khoản vào tài khoản của H, tôi đồng ý và chuyển số tiền 5.000.000 đồng từ tài khoản của tôi vào tài khoản số 030067634329 của H và khoảng 10 phút sau H lại đến nhờ tôi chuyển

thêm 10.000.000 đồng vào số tài khoản trên. Lúc đó tôi không biết nguồn gốc số tiền trên do H trộm cắp.

Người làm chứng anh Vũ V H khai: Vào ngày 14/11/2020 tôi đang làm việc tại cửa hàng sửa chữa điện thoại tại khu C, thị trấn R, huyện ĐV thì có một nam thanh niên đến hỏi bán cho tôi chiếc điện thoại Oppo A3S màu đen đã qua sử dụng với giá 500.000 đồng, tôi kiểm tra điện thoại và thấy có mật khẩu tôi hỏi người này thì nói là điện thoại của mẹ không nhớ mật khẩu và muốn bán. Tôi đồng ý mua chiếc điện thoại trên với giá 500.000 đồng, sau đó tôi phá mật khẩu máy và bán lại cho một khách không quen biết. Tôi không biết chiếc điện thoại là tài sản do người thanh niên đó trộm cắp mà có.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKSQN-P2 ngày 07/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Trần V H về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐV thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng số 31/CT-VKSQN-P2 ngày 07/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Trần V H từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 01/3/2021.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu, nên không đề cập xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Ngày 11/11/2020 tại thôn H, xã L, huyện ĐV, bị cáo Trần V H đã có hành vi trộm cắp số tiền 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng) của bà Vũ T H. Tiếp đó vào ngày 14/11/2020, tại thôn H, xã L, huyện ĐV, bị cáo Trần V H đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S trị giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của anh Nguyễn V H.

Mặc dù hành vi trộm cắp tài sản ngày 14/11/2020 của bị cáo H có giá trị dưới 2.000.000 đồng là mức khởi điểm để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên, ngày 16/10/2020 bị cáo H đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi này của bị cáo cũng đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Như vậy, hành vi chiếm đoạt tổng trị giá tài sản là 18.500.000đ (Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Trần V H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

a. Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm..”.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo đã trưởng thành, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, chỉ vì mục đích tư lợi muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, không chịu lao động chân chính mà bất chấp lao vào con đường phạm tội. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội hai lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự mình nhận tội và khai ra hành vi phạm tội khác của mình mà chưa bị phát hiện; bản thân bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần V H theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Trong vụ án này có anh Mạc Hg Tr là người chuyển tiền, anh Vũ V H là người mua điện thoại của bị cáo H, nhưng anh Tr, anh H không biết là tài sản do phạm tội mà có, nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần V H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần V H 15 (Mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị tạm giam 01/3/2021.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần V H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chi Phạm T Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 21/5/2021; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chi Đào T Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Người có ql, nv liên quan;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện ĐV;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- CQCSĐT, CQTHAHS CA huyện ĐV;
- CCTHADS huyện ĐV, THAHS;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lưu Minh Đoàn